

- Muốn tìm số bị chia ta làm thế nào? (Lấy thương nhân với số chia.)
- HS lặp lại quy tắc nhiều lần.

2. Giới thiệu cách tìm số chia

GV có thể tiến hành tương tự như tìm số bị chia.

GV chốt: Muốn tìm số chia, ta lấy số bị chia chia cho thương. (HS lặp lại nhiều lần.)

3. Thực hành

- HS nhóm đôi tự tìm hiểu bài và thực hiện.
- Các nhóm trình bày.
- GV khuyến khích HS giải thích cách làm.

Ví dụ:

$$18 : ? = 2$$

- Ta phải tìm số chia.
- Ta lấy số bị chia (18) chia cho thương (2).

$$18 : 2 = 9$$

Vậy ta điền số 9, $18 : 9 = 2$.

- Thử lại: $2 \times 9 = 18$. Vậy $18 : 9 = 2$ là đúng.

LUYỆN TẬP

Bài 1: Có thể tiến hành tương tự bài Luyện tập 1 của bài *Tìm thừa số*.

CÙNG CỐ

GV có thể tổ chức cho HS chơi “Đố bạn”.

Ví dụ:

- HS A: Đố bạn, đố bạn.
- Cả lớp: Đố gì? Đố gì?
- HS A: Máy chia 5 bằng 2? Mời bạn B.
- HS B: $2 \times 5 = 10$; vậy $10 : 5 = 2$.

(Nếu HS B đáp đúng thì tiếp tục đố bạn.

Nếu HS B đáp sai thì mất lượt, GV chọn HS khác.)

EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

Ôn tập:

- Giá trị chữ số theo hàng; cấu tạo số; làm tròn; ước lượng; số liền trước, số liền sau.
- Cộng, trừ trong phạm vi 1 000 (nhẩm, viết); tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ; giải quyết vấn đề đơn giản về ý nghĩa phép cộng, phép trừ có liên quan đến biểu thị bởi sơ đồ đoạn thẳng.

– Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến ý nghĩa phép nhân, phép chia, quan hệ giữa phép nhân và phép chia. Tính chất giao hoán của phép nhân.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nhân ái.

B. Thiết bị dạy học

GV: hình vẽ bài tập 7, bài tập 8, bài Vui học và bài Thử thách (nếu cần).

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

Trò chơi ĐỐ BẠN

GV: Tám trăm năm mươi bảy gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?

Cả lớp: 857 gồm 8 trăm, 5 chục và 7 đơn vị hay 800, 50 và 7.

GV: Gộp 800, 50 và 7 được số nào?

Cả lớp: Gộp 800, 50 và 7 được 857.

Sau đó HS chơi theo nhóm đôi hoặc chơi theo đội.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

– HS thực hiện cá nhân.

– Khi sửa bài, GV cho HS dùng thẻ Đ / S (hoặc viết Đ / S vào bảng con) để nêu nhận xét.

Bài 2:

– Nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: Tính nhẩm.

– HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn.

– Khi sửa bài, khuyến khích HS nói cách làm.

Bài 3:

– HS tìm hiểu bài, nhận biết: Đặt tính rồi tính.

– HS thực hiện (bảng con).

– Sửa bài.

• HS làm trên bảng lớp (mỗi HS làm một phép tính).

• Lưu ý HS đặt đúng phép tính $29 + 305$.

Lưu ý: GV cũng có thể đọc lần lượt từng phép tính, cho cả lớp thực hiện trên bảng con.

Bài 4:

– Tìm hiểu bài.

• Yêu cầu của bài là gì? (Số?)

• Tìm thế nào? (Tìm thành phần chưa biết của phép tính trừ và phép tính cộng.)

– HS làm bài theo nhóm đôi.

- Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** cách làm.

HS có thể dựa vào các quy tắc đã học hoặc dùng sơ đồ tách – gộp số để làm.

Bài 5:

- **Nhận biết** yêu cầu: Giải bài toán.

- HS (nhóm đôi) **quan sát** tóm tắt, xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán.

- HS **làm** bài cá nhân.

- Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm **trình bày** (có **giải thích** cách làm: chọn phép cộng vì hỏi tất cả thì phải “gộp” hay chọn phép trừ vì hỏi phần chênh lệch thì phải “tách”).

Bài 6:

- Nhóm hai HS **tim hiểu bài, nhận biết** yêu cầu của bài: **so sánh – điền dấu**.

- Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** tại sao chọn điền dấu đó.

Bài 7:

- Nhóm bốn HS **tim hiểu** yêu cầu của bài, **nhận biết**:

Dựa vào hình ảnh, **viết** một phép nhân và một phép chia thích hợp.

- Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** tại sao viết phép tính đó.

$$2 \text{ chấm tròn được lấy } 10 \text{ lần: } 2 \times 10 = 20$$

Từ phép nhân trên, viết một phép chia tương ứng: $20 : 2 = 10$ hoặc $20 : 10 = 2$.

GV có thể giúp các em nói hai bài toán: chia thành các phần bằng nhau, chia theo nhóm.

Bài 8:

- HS nhóm đôi **tim hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu “ước lượng – đếm” số gà con theo nhóm.

- HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách làm và **thực hiện** rồi nói kết quả.

- Khi sửa bài, HS trình bày cách làm.

(GV khuyến khích HS vừa nói vừa thao tác trên hình vẽ được GV treo trên bảng lớp: có 5 nhóm, mỗi nhóm khoảng 10 con. Em đếm: 10, 20, 30, 40, 50. Có khoảng 50 con gà.)

Đếm: có 47 con, chênh lệch 3 con.

Lưu ý: Ở lớp 3, HS vẫn ước lượng theo nhóm chục.

Vui học

- Nhóm bốn HS tìm hiểu, nhận biết yêu cầu của bài, tìm cách thực hiện.

- Khi sửa bài, GV khuyến khích HS **giải thích** cách làm.

Ví dụ:

a) Xếp đều 12 con vịt lên xe, mỗi xe 2 con (Chia đều 12 con vịt, mỗi xe 2 con)

→ Chọn phép tính chia.

Thử thách

- Khi sửa bài, GV có thể treo (hoặc trình chiếu) hình vẽ, khuyến khích HS vừa trình bày vừa thao tác trên hình vẽ.

MI-LI-MÉT

(2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài mi-li-mét: tên gọi, kí hiệu, cách đọc, cách viết, độ lớn.
- Thực hiện được việc ước lượng và đo độ dài bằng thước có chia vạch mi-li-mét.
- Làm quen với việc giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến các đơn vị đo độ dài. Sử dụng mối quan hệ giữa các đơn vị mi-li-mét và mét; mi-li-mét và đề-xi-mét; mi-li-mét và xăng-ti-mét để chuyển đổi đơn vị đo.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

Phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

B. Thiết bị dạy học

GV: thước có chia vạch đến mi-li-mét, các mảnh giấy cho bài Thực hành 1.

HS: thước có chia vạch đến mi-li-mét.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi ĐỐ BẠN

GV: Đọc số đo với đơn vị đo đề-xi-mét.

HS: Đổi sang xăng-ti-mét (bảng con).

Hoặc ngược lại.

HS tiếp tục chơi.

(HS thay nhau đố cả lớp hoặc chơi theo nhóm đôi - hai em đố nhau.)

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Nhu cầu xuất hiện đơn vị đo

GV chỉ ra vài vật cần đo. (GV có thể phát cho HS các mảnh giấy như bài học.)

Ví dụ: chiều dài các mảnh giấy, bề dày cuốn sách, chiều rộng que tính, ...

- Yêu cầu: HS chọn đơn vị đo cho phù hợp.

Ví dụ:

- Đo theo đơn vị xăng-ti-mét: có mảnh giấy quá ngắn hoặc quá bé, có thể gắn bằng 1 cm hoặc dài hơn 3 cm; ...
- Đo bằng lòng tay hay ngón tay thì không thể biết được số đo chính xác vì tay của từng người khác nhau.

...